

Số: 23 /2019/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức trực thuộc Sở Y tế; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tại thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức trực thuộc Sở Y tế; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tại thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 63/TTr-SYT ngày 05 tháng 7 năm 2019; Văn bản số 831/SNV-TCBC&TCPCP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Sở Nội vụ; Báo cáo thẩm định số 37/BCTĐ-STP ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức trực thuộc Sở Y tế; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tại thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng:

1. Khoản 1 Điều 1 được sửa đổi như sau:

“1. Quyết định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể đối với các chức danh Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Y tế; Người đứng đầu và cấp phó của Người đứng đầu các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tại thành phố Hải Phòng”.

2. Điểm c khoản 2 Điều 3 được sửa đổi như sau:

“c) Có chứng chỉ Quản lý nhà nước từ chương trình Chuyên viên trở lên hoặc có chứng chỉ quản lý bệnh viện”.

3. Điểm a khoản 4 Điều 3 được sửa đổi như sau:

“a) Hoàn thành tốt các chức trách nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo hoặc tham gia lãnh đạo cơ quan đơn vị nơi công tác hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ”.

4. Điểm b khoản 4 Điều 3 được sửa đổi như sau:

“b) Có 03 năm liên tục tính đến thời điểm bổ nhiệm đạt lao động tiên tiến trở lên, được đánh giá xếp loại công chức, viên chức từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên”.

5. Điểm b khoản 6 Điều 3 được sửa đổi như sau:

“b) Cán bộ được xem xét bổ nhiệm phải được quy hoạch các chức danh dự kiến bổ nhiệm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trừ trường hợp do điều động, luân chuyển hoặc thi tuyển)”.

6. Điểm a khoản 1 Điều 4 được sửa đổi như sau:

“a) Chuyên môn nghiệp vụ:

- Chi cục trưởng Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành: Y tế, hành chính, luật, sư phạm, công tác xã hội.

- Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành: Y tế, bảo vệ thực vật, thú y, công nghệ sinh học, công nghệ thực phẩm, luật, thương mại và các chuyên ngành khác có liên quan”.

7. Khoản 1 Điều 5 được sửa đổi như sau:

“1. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ

a) Phó Chi cục trưởng Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành: Y tế, hành chính, luật, sư phạm, công tác xã hội.

b) Phó Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các nhóm ngành: Y tế, bảo vệ thực vật, thú y, công nghệ sinh học, công nghệ thực phẩm, luật, thương mại và các chuyên ngành khác có liên quan”.

8. Tên Điều 6 được sửa đổi như sau:

“Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng thuộc Sở Y tế”.

9. Điểm a khoản 2 Điều 6 được sửa đổi như sau:

“a) Chuyên môn, nghiệp vụ:

- Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ, Quản lý hành nghề y dược tư nhân: Có bằng bác sĩ hoặc dược sĩ đại học và có bằng sau đại học chuyên ngành y tế.

- Trưởng phòng Nghiệp vụ Y: Có bằng bác sĩ và có bằng sau đại học chuyên ngành y tế.

- Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược: Có bằng dược sĩ đại học và có bằng sau đại học chuyên ngành y tế.

- Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính: Có bằng bác sĩ và có bằng sau đại học chuyên ngành y tế hoặc đại học chuyên ngành tài chính, kế toán, kiểm toán trở lên.

- Chánh Thanh tra: Có bằng bác sĩ hoặc dược sĩ đại học và có bằng sau đại học chuyên ngành y tế; đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về thanh tra. Sở Y tế có văn bản xin ý kiến của Chánh Thanh tra thành phố trước khi ra quyết định bổ nhiệm Chánh Thanh tra.

- Chánh Văn phòng: Có bằng bác sĩ hoặc dược sĩ đại học và có bằng sau đại học chuyên ngành y tế”.

10. Tên Điều 7 được sửa đổi như sau:

“Điều 7. Tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng phòng thuộc Sở Y tế”.

11. Khoản 2 Điều 7 được sửa đổi như sau:

“2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

a) Phó Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ, Quản lý hành nghề y dược tư nhân: Có bằng bác sĩ hoặc dược sĩ đại học và có bằng sau đại học chuyên ngành y tế.

b) Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ Y: Có bằng bác sĩ và có bằng sau đại học chuyên ngành y tế.

c) Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược: Có bằng dược sĩ và có bằng sau đại học chuyên ngành y tế.

d) Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính: Có bằng bác sĩ và có bằng sau đại học chuyên ngành y tế hoặc đại học chuyên ngành tài chính, kế toán, kiểm toán trở lên.

đ) Phó Chánh Thanh tra: Có bằng bác sĩ hoặc dược sĩ đại học và có bằng sau đại học chuyên ngành y tế; đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.



e) Phó Chánh Văn phòng: Có bằng bác sĩ hoặc bằng đại học một trong các chuyên ngành dược, tài chính, kế toán, kiểm toán, quản trị văn phòng, luật, công nghệ thông tin trở lên”.

12. Tên Điều 8 được sửa đổi như sau:

“Điều 8. Tiêu chuẩn chức danh Giám đốc Bệnh viện, Trung tâm hạng đặc biệt, hạng I và hạng II; Giám đốc Trung tâm y tế quận, huyện hạng I và hạng II”.

13. Điểm a khoản 1 Điều 8 được sửa đổi như sau:

“a) Chuyên môn nghiệp vụ:

- Giám đốc bệnh viện đa khoa:

+ Giám đốc bệnh viện hạng đặc biệt, hạng I: Có bằng bác sĩ và bằng bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc bằng tiến sĩ chuyên ngành y tế.

+ Giám đốc bệnh viện hạng II: Có bằng bác sĩ và có bằng sau đại học chuyên ngành y tế.

- Giám đốc bệnh viện chuyên khoa và trung tâm chuyên khoa:

+ Giám đốc đơn vị hạng I: Có bằng bác sĩ và bằng bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc bằng tiến sĩ chuyên ngành y tế.

+ Giám đốc đơn vị hạng II: Có bằng bác sĩ và có bằng sau đại học chuyên ngành y tế.

+ Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm hạng I: Có bằng dược sĩ chuyên khoa cấp II hoặc bằng tiến sĩ chuyên ngành dược.

+ Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm hạng II: Có bằng dược sĩ chuyên khoa cấp I hoặc bằng thạc sĩ chuyên ngành dược trở lên.

- Giám đốc Trung tâm y tế quận, huyện hạng I và hạng II: Có bằng bác sĩ và bằng sau đại học chuyên ngành y tế.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính hoặc tương đương trở lên”.

14. Khoản 2 Điều 8 được sửa đổi như sau:

“2. Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm công tác về lĩnh vực chuyên môn được giao. Đã có thời gian giữ chức vụ Phó Giám đốc đơn vị cùng hạng ít nhất từ 02 năm trở lên”.

15. Tên Điều 9 được sửa đổi như sau:

“Điều 9. Tiêu chuẩn chức danh Phó Giám đốc Bệnh viện, Trung tâm hạng đặc biệt, hạng I và hạng II; Phó Giám đốc Trung tâm y tế quận, huyện hạng I và hạng II”.

16. Điểm a Khoản 1 Điều 9 được sửa đổi như sau:

“a) Chuyên môn nghiệp vụ:

- Phó Giám đốc bệnh viện đa khoa:

+ Phó Giám đốc bệnh viện hạng đặc biệt, hạng I: Có bằng bác sĩ hoặc dược sĩ đại học và có bằng chuyên khoa cấp II hoặc bằng tiến sĩ chuyên ngành y tế.

+ Phó Giám đốc bệnh viện hạng II: Có bằng bác sĩ hoặc dược sĩ đại học và có bằng sau đại học chuyên ngành y tế.

- Phó Giám đốc bệnh viện chuyên khoa và trung tâm chuyên khoa:

+ Phó Giám đốc đơn vị hạng I: Có bằng bác sĩ hoặc dược sĩ đại học và có bằng chuyên khoa cấp II hoặc bằng tiến sĩ chuyên ngành y tế.

+ Phó Giám đốc đơn vị hạng II: Có bằng bác sĩ hoặc dược sĩ đại học và có bằng sau đại học chuyên ngành y tế.

+ Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm hạng I: Có bằng đại học chuyên ngành dược hoặc đại học hóa học, sinh học và có bằng chuyên khoa cấp II, tiến sĩ chuyên ngành y tế hoặc có bằng sau đại học chuyên ngành hoá học, sinh học.

+ Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm hạng II: Có bằng đại học chuyên ngành dược hoặc đại học hóa học, sinh học và có bằng sau đại học chuyên ngành y tế hoặc có bằng sau đại học chuyên ngành hoá học, sinh học.

- Phó Giám đốc Trung tâm y tế quận, huyện hạng I và hạng II: Có bằng bác sĩ hoặc dược sĩ đại học và có bằng sau đại học chuyên ngành y tế.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc tương đương trở lên”.

17. Tên Điều 10 được sửa đổi như sau:

“Điều 10. Tiêu chuẩn chức danh Giám đốc Bệnh viện, Trung tâm hạng III và hạng IV; Giám đốc Trung tâm y tế quận, huyện hạng III và hạng IV”.

18. Điểm a khoản 1 Điều 10 được sửa đổi như sau:

“a) Chuyên môn nghiệp vụ:

- Giám đốc bệnh viện đa khoa: Có bằng bác sĩ và bằng sau đại học chuyên ngành y tế.

- Giám đốc bệnh viện chuyên khoa và trung tâm chuyên khoa: Có bằng bác sĩ và bằng sau đại học chuyên ngành y tế.

- Giám đốc Trung tâm y tế quận, huyện hạng III và hạng IV: Có bằng bác sĩ và bằng sau đại học chuyên ngành y tế.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc tương đương trở lên”.

19. Tên Điều 11 được sửa đổi như sau:

“Điều 11. Tiêu chuẩn chức danh Phó Giám đốc Bệnh viện, Trung tâm hạng III và hạng IV; Phó Giám đốc Trung tâm y tế quận, huyện hạng III và hạng IV”.

20. Điểm a khoản 1 Điều 11 được sửa đổi như sau:

“a) Chuyên môn nghiệp vụ:

- Phó Giám đốc bệnh viện đa khoa: Có bằng bác sĩ hoặc có bằng dược sĩ đại học và có bằng sau đại học chuyên ngành y tế.

- Phó Giám đốc bệnh viện chuyên khoa và trung tâm chuyên khoa: Có bằng bác sĩ hoặc có bằng dược sĩ đại học và có bằng sau đại học chuyên ngành y tế.

- Phó Giám đốc Trung tâm y tế tuyến huyện hạng III và hạng IV: Có bằng bác sĩ hoặc có bằng dược sĩ đại học và có bằng sau đại học chuyên ngành y tế.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sỹ hoặc tương đương trở lên”.

Điều 2. Bãi bỏ khoản 1 Điều 1; điểm c khoản 2, điểm a khoản 4, điểm b khoản 4, điểm b khoản 6 Điều 3; điểm a, c khoản 1 Điều 4; khoản 1 Điều 5; tên Điều 6; điểm a khoản 2 Điều 6; tên Điều 7; Khoản 2 Điều 7; tên Điều 8; điểm a, c khoản 1 Điều 8; khoản 2 Điều 8; tên Điều 9; điểm a khoản 1 Điều 9; tên Điều 10; điểm a khoản 1 Điều 10; tên Điều 11; điểm a khoản 1 Điều 11 Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cấp Trưởng, cấp Phó các tổ chức trực thuộc Sở Y tế; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tại thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp;
- Báo HP, Đài PT và THHP;
- Công TTĐT TP, Công báo TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng: VXNC, KSTTHC, KTGS&TĐKT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng